

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày: 06-06-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Tuấn

Ông Nguyễn Mạnh Thường

Ông Tạ Hồng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Tần Văn L; Sinh năm 1983 tại tỉnh Lai Châu; Số CCCD: 0120830049** cấp ngày 09/01/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi thường trú: Bản LX, xã K, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tần S (đã chết) và bà Lý Lở M, sinh năm 1951; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/12/2025, tạm giam từ ngày 11/12/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lù Chín L1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản LX, xã K, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Chị Chang Xa M1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản LX, xã K, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lý Phà H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản LX, xã K, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Anh Phàn Chín H1, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản LX, xã K, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Anh Tần Văn M2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản LX, xã K, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tần Văn L và anh Lù Chín L1 là chú cháu họ. Do mâu thuẫn cá nhân xảy ra trong cuộc sống hàng ngày và bức tức về việc thừa kế đất do ông bà để lại nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/12/2025, Tần Văn L mang theo 03 con dao (gồm 02 con dao loại dao nhọn: 01 con dao có tổng chiều dài 43,8cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 23,8cm đeo vào bên hông trái; 01 con dao có tổng chiều dài 39cm, phần lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 27cm cho vào túi đeo lên người và 01 con dao nhọn dạng dao phát có tổng chiều dài 110,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 24,5cm cầm ở bên tay phải) đến nhà anh L1 ở bản LX với mục đích chém chết vợ chồng L1. Khi đến nơi, do không thấy ai ở nhà nên L đi lên đồi phía sau nhà L1 ngồi chực chờ ở đó. Khoảng một lúc sau thì thấy vợ L1 là chị Chang Xa M1 về, ngồi xuống rửa bát ở bể nước cạnh nhà, L đi đến vị trí phía sau cách M1 0,86m, L cầm dao phát bằng 02 tay dơ lên chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới vào vùng đỉnh đầu M1. Bị chém, M1 đứng dậy, quay lại phía L thì L tiếp tục cầm dao vung lên chém nhát thứ hai vào vùng đỉnh đầu M1, M1 kịp giơ tay lên đỡ nên L chém trúng vào mặt sau cổ tay trái. Sau khi bị chém, M1 chạy vào trong nhà bé con nhỏ là cháu Lù Thị L2, sinh năm 2023 rồi chạy ra ngoài bằng lối cửa sau, trốn xuống bụi chuối cạnh nhà dùng điện thoại gọi cho chồng Lù Chín L1 đến cứu. Thấy M1 chạy vào nhà, L không đuổi theo mà chạy lên trên taluy dương sau nhà M1, dùng đá ném liên tục vào mái nhà M1 vì nghĩ M1 trốn trong nhà.

Sau khi Lù Chín L1 nhận được điện thoại của M1, L1 cùng Phàn Chín H1 và Lý Phà H đi về nhà. Khi về đến nhà, L1 thấy L đang cầm dao phát đứng ở taluy dương phía sau nhà nên đã lấy 01 thanh củi dài 1,1m, đường kính chỗ lớn nhất là 06cm mục đích để phòng thân đi lên chỗ L hỏi nguyên nhân vì sao L dùng dao chém M1. Khi L1 vừa đi lên chỗ L cách L đang đứng 1,35m thì bị L cầm dao phát chém thẳng về phía vùng đầu L1, L1 giơ thanh củi lên đỡ làm phần lưỡi dao trúng vào thanh củi trượt xuống trúng bàn tay trái của L1 bị thương. Bị tấn công, L1 bỏ chạy, L đuổi theo dùng dao phát chém và nhát đá ném liên tiếp nhiều nhát về phía L1 nhưng không trúng. Thấy L1 bị đuổi đánh, Phàn Chín H1, Lý Phà H cùng nhiều người trong bản chạy đến can ngăn nên L đã vứt dao phát dùng chém M1 và L1 lại rồi chạy trốn vào khu rừng cạnh bản LX. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, L bị lực lượng Công an cùng người dân phối hợp bắt giữ.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu vực nhà của Lù Chín L1 và Chang Xa M1 thuộc bản LX, xã K, tỉnh Lai Châu. Nhà được thiết kế dạng nhà khung gỗ, mái lợp bằng ngói phibro-ximang. Tại mặt đất khu vực

bể nước phát hiện 02 vết dịch màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt; khu vực mái nhà có dấu vết bị vỡ, thùng làm rơi các mảnh vỡ xuống hiên nhà; trong nhà phát hiện 01 đám mảnh vỡ ngói phibro-ximang và các viên đá có kích thước khác nhau; trên nền nhà phát hiện 02 dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt; trước hiên nhà phát hiện 01 chiếc khăn đội đầu có dính dịch màu đỏ máu, tại vị trí dính vết dịch màu đỏ máu có 01 vết rách bờ mép sắc gọn. Tại hiện trường thu giữ 02 chiếc gậy gỗ (01 gậy dài 1,46m, đường kính chỗ lớn nhất 04cm; 01 gậy dài 1,1m, đường kính chỗ lớn nhất là 06cm, tại mặt ngoài gậy cách chỗ lớn nhất 6,2cm dọc xuống phần nhỏ nhất, phát hiện 01 dấu vết dịch đỏ máu kích thước 01 x 0,8cm, tại hai đầu gậy phát hiện 02 vết chém bờ mép sắc gọn: vết thứ nhất dài 05cm, rộng 0,1cm; vết thứ hai dài 3,3cm, rộng 0,1cm); 01 con dao nhọn (dạng dao phát), có 01 lưỡi sắc, dài tổng thể 110,5cm, trong đó: phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5cm, chỗ rộng nhất 05cm, dày 0,4cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 86cm; 08 hòn đá và tại mái nhà của gia đình Lù Chấn L1 được lợp bằng ngói phibro-ximang có 21 viên ngói bị vỡ, thùng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: 01 con dao nhọn (dạng dao phát) là của L dùng để chém các bị hại; 02 con dao loại dao nhọn là của bị cáo L mang theo khi sang nhà bị hại và bỏ trốn; 08 viên đá là do L ném mái ngói nhà bị hại sau khi chém M1 và L1; 01 khăn đội đầu hình tam giác là của M1; 02 gậy gỗ thu tại hiện trường. Đối với các vết xây xước, bầm tím trên người bị cáo L, L khai là do lúc bỏ chạy vào rừng bị ngã mà có.

Bị hại anh Lù Chấn L1 và chị Chang Xa M1 quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc phù hợp với lời khai của bị cáo Tẩn Văn L. Anh L1 và chị M1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; về trách nhiệm dân sự, đề nghị bị cáo L bồi thường tổng số tiền 60.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần; 10.000.000 đồng tiền chi phí ăn uống, đi lại trong quá trình điều trị tại bệnh viện; 10.000.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất. Đối với chiếc khăn đội đầu hình tam giác của chị M1, chị M1 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Những người làm chứng là anh Lý Phà H, anh Phàn Chấn H1 và anh Tẩn Văn M2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị hại.

Đối với các thương tích trên cơ thể Tẩn Văn L là do sau khi L chém Chang Xa M1 và Lù Chấn L1, L bỏ chạy lên rừng bị ngã, vì vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi của Tẩn Văn L dùng đá ném vào mái nhà của anh Lù Chấn L1 và chị Chang Xa M1 gây thiệt hại tổng số tiền 510.300 đồng. Kết quả điều tra xác định L chưa từng bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội “Hủy hoại tài sản” hoặc tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên ngày 30/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Lò Chín L1 số 02/KLTTCT-TTPYLC ngày 06/01/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Lai Châu kết luận: *Mặt mu bàn tay trái có 02 sẹo: Sẹo số 01 kích thước dài 1,2cm, rộng 0,2cm có tỷ lệ phần trăm thương tích là 01%; sẹo số 02 kích thước dài 01cm, rộng 0,2cm có tỷ lệ phần trăm thương tích là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lò Chín L1 tại thời điểm giám định là 02%. Cơ chế hình thành vết thương, vật gây thương tích: Vật sắc tác động gây nên.*

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Chang Xa M1 số 10/KLTTCT-TTPYLC ngày 14/01/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Lai Châu kết luận: *Vùng đỉnh đầu lệch sang trái có 01 sẹo kích thước dài 03cm, rộng 01cm có tỷ lệ phần trăm thương tích là 02%; mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái có 01 sẹo kích thước dài 01cm, rộng 0,2cm có tỷ lệ phần trăm thương tích là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Chang Xa M1 tại thời điểm giám định là 03%. Cơ chế hình thành vết thương, vật gây thương tích: Vật sắc tác động trực tiếp gây nên.*

Tại kết luận giám định ADN số 019/26/KLGĐADN-PYQG ngày 12/12/2025 của Viện pháp y Quốc Gia kết luận: *ADN thu từ mẫu ký hiệu A1 (01 con dao phát dài 110,5cm) là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Tần Văn L, Lò Chín L1, Chang Xa M1; ADN thu từ mẫu ký hiệu A2 (01 khăn đội đầu hình tam giác), A3 (02 vết dịch màu đỏ tại khu vực bể nước nhà Lò Chín L1) trùng khớp với ADN của Chang Xa M1 trên tất cả các locus STR đã so sánh; ADN thu từ mẫu ký hiệu A5 (01 dịch màu đỏ kích thước 01 x 0,8cm trên gậy dài 1,1m) trùng khớp với ADN của Lò Chín L1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.*

Tại kết luận giám định số 242/KL-KTHS ngày 20/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *01 con dao nhọn (dạng dao phát), có 01 lưỡi sắc, dài tổng thể 110,5cm, trong đó: phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5cm, chỗ rộng nhất 05cm, dày 0,4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 86cm là dao sắc, nhọn - thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.*

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lai Châu, kết luận: *21 viên ngói phibro-ximang có trị giá 510.300 đồng.*

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSLCU-P1 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tần Văn L về các tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tần Văn L phạm các tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tần Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Giết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tần Văn L từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 08 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2025.

Áp dụng khoản 4 Điều 123, khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao loại dao nhọn; 01 con dao nhọn (dạng dao phát); 01 khăn đội đầu hình tam giác; 02 chiếc gậy gỗ và 08 viên đá có kích thước khác nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Tần Văn L và các bị hại là anh Lù Chín L1, chị Chang Xa M1: Bị cáo Tần Văn L phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Lù Chín L1, chị Chang Xa M1 tổng số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần; 10.000.000 đồng tiền chi phí ăn uống, đi lại trong quá trình điều trị tại bệnh viện; 10.000.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên về tội “Giết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 4 Điều 123; khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Các bị hại nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận đối đáp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, những người làm chứng, các kết luận giám định và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/12/2025, tại bản LX, xã K, tỉnh Lai Châu, do mâu thuẫn cá nhân, Tần Văn L sử dụng 01 con dao nhọn dạng dao phát dài 110,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5cm, chỗ rộng nhất 05cm, dày 0,4cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 86cm, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an với thái độ hung hãn, dùng dao nhằm chém vào vùng đầu của chị Chang Xa M1 và anh Lù Chín L1 với mục đích tước đoạt tính mạng của chị M1 và anh L1. Hậu quả, chị Chang Xa M1 bị thương tích 03%, anh Lù Chín L1 bị thương tích 02%.

Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ngoài ra hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao chém vào vùng trọng yếu của chị M1, anh L1 là nguy hiểm đến tính mạng nhưng vì những mâu thuẫn trong cuộc sống, bị cáo không kiềm chế được bản thân, coi thường quy định của pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Mục đích của bị cáo là tước đoạt tính mạng của chị M1 và anh L1 nhưng việc chị M1 và anh L1 không chết là nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, đối với tội “Giết người”, bị cáo đã hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả nên Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt đối với bị cáo theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không biết

chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”; Theo khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 con dao loại dao nhọn và 01 con dao nhọn (dạng dao phát) là của bị cáo Tần Văn L; 01 khăn đội đầu hình tam giác của chị Chang Xa M1; 02 chiếc gậy gỗ và 08 viên đá có kích thước khác nhau thu được tại hiện trường. Kết quả điều tra xác định là những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Tần Văn L và các bị hại là anh Lù Chấn L1, chị Chang Xa M1 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại: Bị cáo Tần Văn L phải bồi thường cho vợ chồng anh Lù Chấn L1, chị Chang Xa M1 tổng số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần; 10.000.000 đồng tiền chi phí ăn uống, đi lại trong quá trình điều trị tại bệnh viện; 10.000.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự cần công nhận sự thỏa thuận trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Kiến nghị: Qua vụ án này là bài học nhắc nhở, cảnh tỉnh đối với tất cả mọi người, đặc biệt là các cấp chính quyền cơ sở cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai, về đạo đức lối sống, về vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp

hành pháp luật của người dân để hạn chế thấp nhất các hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 (đối với tội Giết người) Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tần Văn L phạm các tội: "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tần Văn L 07 năm tù về tội "Giết người" và 01 năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Tần Văn L phải chấp hành là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2025.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao loại dao nhọn; 01 con dao nhọn (dạng dao phát); 01 khăn đội đầu hình tam giác; 02 chiếc gậy gỗ và 08 viên đá có kích thước khác nhau.

(Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản vào hồi 14 giờ 35 phút ngày 29/4/2026 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Tần Văn L và các bị hại là anh Lù Chín L1, chị Chang Xa M1: Bị cáo Tần Văn L phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Lù Chín L1, chị Chang Xa M1 tổng số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000 đồng tổn thất về tinh thần; 10.000.000 đồng chi phí ăn uống, đi lại trong quá trình điều trị tại bệnh viện; 10.000.000 đồng thu nhập thực tế bị mất.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1, TAND Tối cao;
- Viện phúc thẩm 1, VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PV06, PC02);
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương